

793.3

ĐC

NGH 250 TH

hồ giáo sư - Tiến sĩ
nhân dân Lê Ngọc Canh

Nghệ thuật múa tộc người châu ro



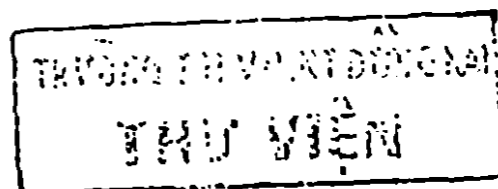
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN HÀ NỘI - 2005
TRƯỜNG TRUNG CẤP VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI



LÊ NGỌC CANH

- Phó giáo sư.
- Tiến sĩ.
- Nghệ sĩ nhân dân.
- Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu văn hoá dân gian.
- Nguyên Phó Tổng thư ký Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam.
- Đạo diễn nghệ thuật.
- Tổng biên tập.
- Giải thưởng Nhà nước.

NGHỆ THUẬT MÚA
TỘC NGƯỜI CHÂURO
(sách chuyên khảo)



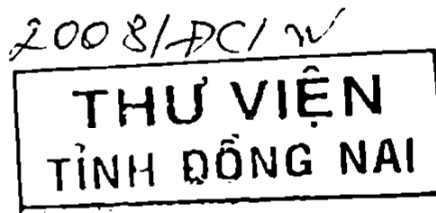
Đề tài nhánh
Trong công trình nghiên cứu khoa học
SUU TẦM NGHIÊN CỨU CA MÚA NHẠC
CHÂU RO – CHÂU MẠ Ở ĐỒNG NAI

Chủ nhiệm công trình
NGUYỄN QUÝ CÔNG
Hiệu trưởng trường VHNT Đồng Nai

LÊ NGỌC CANH

Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân

Nghệ thuật múa
TỘC NGƯỜI CHÂURO



000790

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
TRƯỜNG TRUNG HỌC VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI
HÀ NỘI - 2005

Lời nói đầu

Sau nhiều năm nghiên cứu, sưu tầm văn hoá nghệ thuật múa tộc người Châuro ở các vùng Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, mà trọng tâm là văn hoá, nghệ thuật ở vùng Đồng Nai. Tác giả thấy rằng nghệ thuật múa Châuro có những nét đặc sắc, độc đáo, có giá trị văn hoá nghệ thuật. Từ đó tác giả chọn hướng nghệ thuật múa Châuro làm đối tượng nghiên cứu. Không những thế nghệ thuật múa còn có những nét đặc sắc văn hoá bản địa, chúng tạo cơ hội thuận lợi cho hướng nghiên cứu nghệ thuật múa Châuro mà tác giả đã từng ấp ủ, mong muốn có một công trình chuyên khảo về nghệ thuật múa của dân tộc này.

Song, điều đó chưa thể thực hiện được đầy đủ, trọn vẹn, chỉ đến khi công trình Sưu tầm, nghiên cứu nghệ thuật ca múa nhạc tộc người Châuro, Châu Mạ ở tỉnh Đồng Nai được thực hiện. Đơn vị chủ trì là Trường văn hoá nghệ thuật Đồng Nai. Chủ nhiệm công trình là nhạc sỹ, hiệu trưởng Nguyễn Quý Công. Cơ quan quản lý là Sở Khoa học Công nghệ môi trường và Sở văn hoá Thông tin tỉnh Đồng Nai. Tác giả là một trong những thành viên thực hiện

công trình, phụ trách phần nghiên cứu nghệ thuật múa.

Đến nay công trình đã được nghiệm thu. Sau đó tác giả đã tu chỉnh hoàn thiện để in sách. Nhân dịp này tác giả xin trân trọng cảm ơn Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, Sở khoa học công nghệ, Sở văn hoá thông tin tỉnh Đồng Nai, cùng Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để sách Nghệ thuật múa Châuro được xuất bản.

Nhân dịp này tác giả xin trân trọng cảm ơn các nghệ nhân Châuro đã cung cấp nhiều tư liệu có giá trị và nhiệt tình giúp đỡ tác giả trong việc nghiên cứu sưu tầm, điền dã tại địa phương, vượt nhiều khó khăn để hoàn thành công trình và giáo trình hệ thống múa Châuro.

Đặc biệt trân trọng cảm ơn Trường Văn hoá nghệ thuật Đồng Nai và nhạc sĩ, hiệu trưởng Nguyễn Quý Công là chủ nhiệm công trình đã động viên, giúp đỡ mọi mặt, đầy tâm huyết, chí tình với tác giả. Xin cảm ơn nhạc sĩ Trần Viết Bính và nhạc sĩ Nguyễn Quý Công đã cung cấp cho tác giả những bản nhạc và ảnh để in trong tập sách này.

Hà nội, tháng 7 năm 2005

Tác giả

PGS.TS.NSND

LÊ NGỌC CANH

Lời giới thiệu

PGS. TS. NSND Lê Ngọc Canh, nhà biên đạo múa và nhà nghiên cứu lý luận nghệ thuật múa. Ông đã có nhiều thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và sáng tác múa. Ông đã được nhận nhiều giải thưởng, nhiều huy chương vàng, bạc trong các hội hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc, mà đỉnh cao là giải thưởng Nhà nước về cụm công trình nghiên cứu khoa học.

PGS. TS. NSND Lê Ngọc Canh đã hoàn thành nhiều công trình nghiên cứu về Văn hoá dân gian và nghệ thuật múa:

- Nghệ thuật múa Chăm
- Khai luận nghệ thuật múa
- Nghệ thuật múa tín ngưỡng dân tộc Việt Nam
- Đại cương nghệ thuật múa
- Văn hoá dân gian những thành tố
- Truyền thống và hiện đại trong nghệ thuật biểu diễn dân gian
- Nghệ thuật múa Chèo
- Phương pháp kết cấu kịch bản múa...

Tuy tuổi đã cao nhưng PGS. TS. Lê Ngọc Canh vẫn lao động hăng say không mệt mỏi, tiếp tục nghiên cứu, đi điền dã, sưu tầm vốn múa dân gian của nhiều tộc người, trong đó có múa tộc người Châuro. Tộc người này sống tập trung chủ yếu ở các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Long Khánh, Vĩnh Cửu thuộc tỉnh Đồng Nai, một số ít dân cư sống ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Thuận. Ông đã hoàn thành công trình Nghệ thuật múa tộc người Châu Ro, với sự nỗ lực, tâm huyết và đầy trách nhiệm.

Công trình được bố cục như sau:

Chương I: Khái quát tộc người Châu Ro

Chương II: Nghệ thuật múa Châu Ro

Chương III: Âm nhạc múa

Chương IV: Kế thừa và phát triển

Tác giả đã giới thiệu khái quát tộc người Châuro, trong đó nhấn mạnh những nét văn hoá bản địa với những phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian của tộc người. Tác giả tập trung nghiên cứu nghệ thuật múa Châuro, tìm hiểu nguồn gốc nghệ thuật múa, môi trường nảy sinh nghệ thuật múa Châuro. Bước đầu quy nạp hình thái múa, hệ thống động tác múa cơ bản Châuro, và đặc điểm múa Châuro. Đó là sự đóng góp quan trọng của tác giả, mà lĩnh vực này từ trước tới nay chưa có công trình nào đề cập đầy đủ, hệ thống, khoa học như công trình này. Ngoài ra tác giả

phân tích kỹ lưỡng trong mối quan hệ hữu cơ với âm nhạc dân gian, với trang phục rực rỡ của người dân Châuro.

Công trình Nghệ thuật múa tộc người Châuro sẽ giúp ích cho các nhà nghiên cứu, các nhà giáo, các biên đạo múa tìm hiểu vốn múa đặc sắc, phong phú của tộc người Châuro, có thể sử dụng đưa vào giáo trình giảng dạy múa dân gian dân tộc trong các trường Văn hoá nghệ thuật.

Công trình nghiên cứu Nghệ thuật múa tộc người Châuro của PGS.TS. NSND Lê Ngọc Canh đóng góp vào công cuộc bảo tồn và phát triển nền nghệ thuật múa của các dân tộc anh em trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu với độc giả sách Nghệ thuật múa tộc người Châuro của tác giả Lê Ngọc Canh. Hy vọng tác giả sẽ thành công trong sự nghiệp sáng tác, nghiên cứu khoa học của mình.

**Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân
NGUYỄN THỊ HIỂN**

Chương một

KHÁI QUÁT TỘC NGƯỜI CHÂURO

Trước khi tiến hành nghiên cứu, phác thảo diện mạo nghệ thuật múa Châuro, cần thiết phải tìm hiểu, khái quát về tộc người này. Bởi nghệ thuật múa cũng như các loại hình văn hóa nghệ thuật khác đều có mối quan hệ hữu cơ, không thể tách khỏi vấn đề tộc người và môi trường sinh tụ của họ. Chính nó là điều kiện, môi trường nảy sinh nghệ thuật múa Châuro.

I. TÊN TỘC NGƯỜI

Người Châuro từ trước tới nay có nhiều thuật ngữ, tên gọi khác nhau tồn tại trong nghiên cứu khoa học và trong dân chúng.

Đó là các thuật ngữ (tên gọi) sau:

Chroo

Chrau

Jro
Ro
To
Coop
Doro
Châuro
Châuro

Sự khác nhau này là thuật ngữ, tên gọi cổ còn lưu truyền, hoặc giữa tên gốc bản địa và tên phiên âm đã Việt hóa. Đã đến lúc và cần thiết thống nhất một thuật ngữ tiêu biểu, đặc trưng, lịch sử tên gọi của tộc người Châuro.

Theo các văn bản Nhà nước, từ điển Bách khoa Việt Nam xuất bản năm 2003 đều dùng thuật ngữ Châuro để chỉ tộc người (từ gốc là Chrooo). Với người Châuro thì:

$$\left. \begin{array}{l} \text{- Ch (Châu): Người} \\ \text{- Ro: Tộc người Ro} \end{array} \right] = \text{NGƯỜI RO}$$

Như vậy Châuro có nghĩa là người Ro.

Vậy công trình ca múa nhạc dân tộc Châuro, Mạ dùng thuật ngữ Châuro. Thuật ngữ Châuro đã phiên âm ra tiếng Việt, đã Việt hóa:

II. ĐỊA BÀN CƯ TRÚ

Người Châuro sinh tụ trên một địa bàn không rộng, tập trung chủ yếu ở tỉnh Đồng Nai, thuộc các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Long Khánh, Vĩnh Cửu, một phần thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Thuận. Nhiều cứ liệu khoa học, lịch sử và tư liệu điền dã thì người Châuro là cư dân bản địa, sinh sống rất sớm ở vùng này, cùng với tộc người Mạ, Xtiêng mà trước đây gọi là tiểu vương quốc Mạ.

Theo Nguyễn Trắc Dĩ: “Sắc tộc Châuro là một chỉ phái thuộc tiểu vương quốc Mạ ngày xưa, chịu ảnh hưởng người Chăm, người Raglai ... Gồm các bộ tộc Tro, Mru, Butwa, Bà giêng, Chalat ... Họ cùng cư trú ở vùng rừng, đồi núi thấp.”⁽¹⁾

III. DÂN SỐ

Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 1999 của Tổng cục thống kê thì dân số người Châuro có 22.567 người. Đến nay con số này đã có biến đổi, có phát triển.

(1). Nguyễn Trắc Dĩ: *Đồng bào các sắc tộc thiểu số Việt Nam. Bộ phát triển sắc tộc ấn hành, Sài Gòn, 1972, tr55.*

IV. HÌNH THÁI KINH TẾ

Người Châuro vốn có nghề truyền thống cổ xưa là kinh tế nương rẫy, hái lượm, săn bắn, du canh còn nhiều dấu ấn sản xuất thời nguyên thủy công xã nông thôn, mọi người cùng làm, cùng hưởng. Đến nay đã có nhiều đổi thay, tiến bộ về nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, cơ bản đã định canh, định cư. Đồng bào đã có khả năng trồng lúa rẫy, lúa nước do ảnh hưởng của phương thức sản xuất kinh tế của tộc người Việt. Quan trọng là chính sách kinh tế văn hóa của Đảng, Nhà nước đã đến với người Châuro.

Ngoài ra người Châuro còn phát triển ngành thủ công dệt vải áo (ao), khố (khố), váy (xibut), chăn đắp (xu).

V. DỰ ĐOÁN THỜI TIẾT

Do đúc kết kinh nghiệm thực tế là sự quan sát thiên nhiên, mà người Châuro đã biết dự đoán thời tiết, là một biểu hiện của tri thức dân gian.

Theo Biên đạo múa Nguyễn Thành Đức cho biết: Tộc người Châuro biết dự báo thời tiết khá chính xác, bằng quan sát thiên nhiên, khoảng tháng 2 đầu tháng 3 âm lịch nếu núi Chứa Chan có sấm (bà con gọi là trời găm) thì sắp có cơn mưa đầu mùa; nếu núi Thị Vải

(Gung Xoai) có tiếng vang đáp lại thì đó là đầu mùa mưa. Vào mùa mưa thấy đồi núi phủ khói sương thì trời mưa liên tục. Cuối mùa mưa, hôm nào có khói thì hôm đó chắc chắn có mưa. Đêm trăng thấy tán màu xám, sẽ có mưa nhỏ, tán màu đen dầy sẽ có mưa to⁽¹⁾.

VI. HÌNH THÁI XÃ HỘI

Tổ chức xã hội người Châuro theo đơn vị xã hội truyền thống là buôn làng mà người Châuro gọi là palay, blay, bon. Ví dụ:

Play Tơ Chăn	=	Làng Bình Giã
Palay Pró	=	Làng Bình Đa
Palay Tavách	=	Làng La Vân
Palay Nhat	=	Làng Bàn Lâm
Palay Pơ ro	=	Làng Bàn Trơ ⁽²⁾

Palay (buôn, làng) là tập hợp một số gia đình cùng dòng tộc. Sau này mỗi palay có thể gồm nhiều dòng tộc đan xen với nhau. Mỗi palay có một già làng có uy tín trong palay được nhân dân kính trọng, tin tưởng. Mọi việc trong palay do già làng chỉ phối điều khiển.

(1), (2). *Nguyễn Thành Đức: Múa dân gian Choro - luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử năm 1996, trang 13.*

Người Châuro có nhiều dòng họ có tên gọi riêng, như họ: Điểu, Thổ, Lý, Văn, Lâm, Sang, Ka ... thuở xa xưa người Châuro có tên gọi riêng của họ là:

Chrau Lũn

Chrau Wan

Chrau Lãnh

Vơ Cũh

Ghe Tthaih

Vog Fieeng

Ở vùng Đồng Nai và một số nơi khác nhau còn có những dòng họ khác nhau có tính địa phương hoặc ở một vùng cư trú của người Châuro như:

Chiêu Xoai ở Long Khánh, Đồng Xoài

Chiêu Pơia ở Châu Lâm, Bầu Lâm, Xuyên Mộc

Chiêu Chàlua ở Gia Kiêu, Bảo Chánh, Bảo Vinh

Chiêu Tư Chau ở Quảng Giáo, Xuân Sơn, Bình Giả

Chiêu Phải Ốcung ở Phước Chí

Châu Tu Giên ở Xuân Lộc, Trúc Trương ...

VII. TỔ CHỨC GIA ĐÌNH

Gia đình người Châuro là một gia đình lớn gồm nhiều thế hệ, gồm ông bà, cha mẹ, con và cháu (bốn thế hệ) sống chung trong một nhà dài lớn (nhà sàn

lớn). Nên tính cộng đồng rất cao, có tập tục của gia đình riêng, được xem như tập tục cổ truyền. Cơ sở kinh tế, gia tài là chung của gia đình, ruộng rẫy làm chung, kho lúa chung, ăn chung, gia súc gia cầm của chung. Khi con cháu trong gia đình trưởng thành mới tách dần ra thành gia đình nhỏ. Song dù gia đình lớn hay gia đình nhỏ họ đều có ý thức cộng đồng gia đình rất cao, gắn bó, đoàn kết trong cùng huyết thống.

VIII. Ở

Người Châuro ở nhà sàn như các tộc người khác trong vùng, nhà sàn dài là nơi ở cho nhiều thế hệ trong gia đình, nhà sàn nhỏ vừa là nơi ở cho gia đình đã trưởng thành, tách ra từ gia đình lớn.

Cửa lên xuống là hai đầu hồi nhà sàn.

IX. MẶC

Trang phục của người Châuro xưa là hoàn toàn tự túc tự cấp, họ trồng bông, xe chỉ, dệt vải, nhuộm màu bằng củ, vỏ, lá cây, tạo ra sắc màu khác nhau. Màu sắc trang phục của họ là màu đỏ, đen, xám, nâu.

Nữ mặc váy (váy quần), đeo yếm (yếm bốn góc, có

bốn dây vải buộc ra sau lưng và sau cổ). Nữ búi tóc, cài trâm (cây trâm làm bằng xương) có hai dây hạt cườm buộc vào búi tóc. Đeo dây chuyền bằng hạt cườm ở cổ, với nhiều vòng dài ngắn khác nhau. Váy có gấn (dính) đồng tiền bằng bạc và những quả lục lạc ở gấu váy, và đeo ở cổ chân, cổ tay.

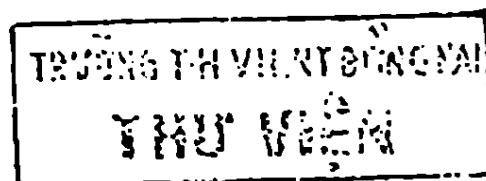
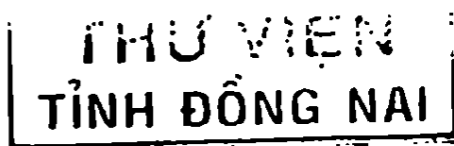
Nam đóng khố bằng nhiều màu sắc khác nhau.
(Xem phụ lục II)

X. NGÔN NGỮ 2008 HCL W 000790

Người Châuro, Mạ, Xtiêng và một số tộc người khác vùng Tây Nguyên, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu đều thuộc nhóm hệ Môn - Khơme. Tuy trong cùng nhóm ngôn ngữ, nhưng người Châuro có ngôn ngữ riêng của mình.

XI. PHONG TỤC - TẬP QUÁN

Từ thuở xa xưa người Châuro ảnh hưởng sâu đậm từ người Raglay về nhiều phương diện, trong đó có phong tục, luật tục, tín ngưỡng, (người Raglay được xem như người Chăm cổ). Người Châuro có tục người con gái đi hỏi chồng, cưới chồng, về ở bên nhà vợ. Sau một thời



gian vợ chồng sống chung với nhau mà không có con thì người vợ được lấy chồng kế. Các con sinh ra đều lấy họ mẹ. Thuở xưa người Châuro theo chế độ mẫu hệ.

Một điều khác thường là khi người vợ chẳng may qua đời, thì người em gái đương nhiên là vợ kế của chồng chị và có nghĩa vụ chăm nuôi con của chị, ngày nay đã có nhiều biến đổi trong hôn nhân, gia đình như một vợ, một chồng, cưới xin, đặt tên con đều có sự thỏa thuận.

Tục tang lễ của người Châuro, khi người nhà có người qua đời thì họ tộc cùng nhau lo ma tang cho gia chủ, vào rừng đốn cây khoét áo quan. Các đồ dùng của người chết được đem chôn cùng quan tài.

XII. TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN

Tín ngưỡng là một nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của hầu hết các tộc người ở Việt Nam, tộc người nào cũng có tín ngưỡng và các tục lệ, nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng. Người Châuro vốn xa xưa ở vùng rừng núi và là cư dân bản địa, nên còn lưu giữ nhiều loại tín ngưỡng cổ, như tín ngưỡng thờ thần núi, thần rừng, thần suối, thần cây, thần lúa ... người Châuro là một tộc người đa thần và những thần đó đều gắn với môi trường thiên nhiên, môi trường lao động, môi trường

văn hóa và cuộc sống của họ. Do đó họ có các loại múa phục vụ cho các tín ngưỡng sau:

Tục thờ cúng, tạ ơn tổ tiên

Tục thờ cúng, tạ ơn ma lành, ma thiện

Tục thờ cúng, tạ ơn thác thần linh

(đấng siêu nhiên)

Tục thờ cúng, tạ ơn mẹ lúa, thần lúa ...

Các tục thờ cúng ấy được biểu hiện qua các vị thần, với các loại múa hoặc các yếu tố múa trình diễn trong các tín ngưỡng sau:

Yang Va (Nhang): Thần lúa, thần nông

(nhiều thần lúa)

Yang Vri (Nhang): Thần suối

Yang Dal (Nhang): Thần nương rẫy

Yang Mơ (Nhang): Thần ruộng

Yang Nhi (Nhang): Thần nhà, thần thổ địa

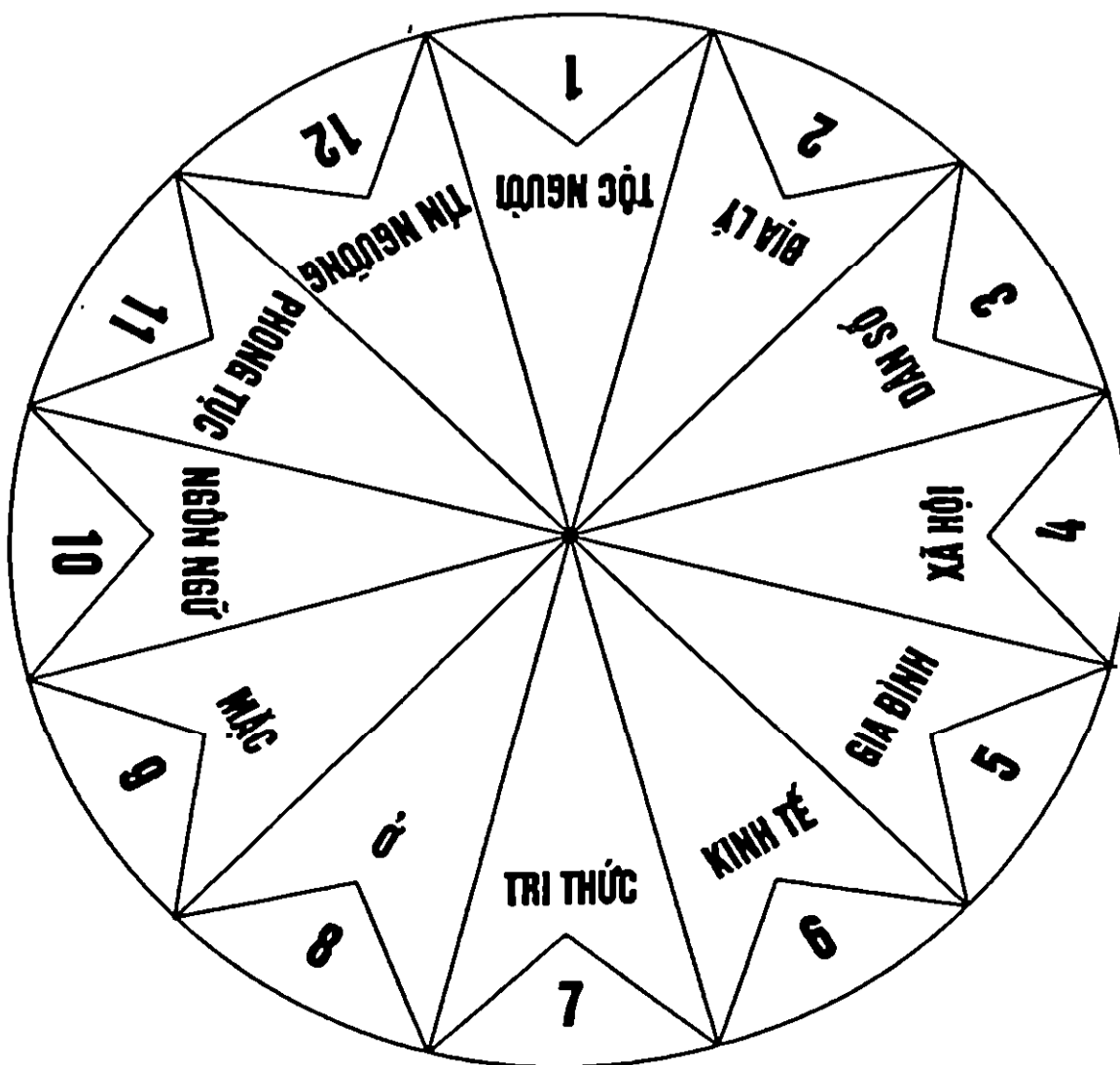
Yang Chơ (Nhang): Thần trời

Yang Co puri (Nhang): Thần trâu rừng ...

Những vấn đề trên đây là những nét khái quát về tộc người Châuro, chúng là nền tảng, cơ sở để nảy sinh, phát triển nghệ thuật múa và đặc điểm múa. Khi nghiên cứu múa phải cần thiết đặt nó trong những bối cảnh, môi trường cụ thể của tộc người, bởi chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Trong khoa học gọi là

ngiên cứu liên ngành, nhất là văn hóa dân gian, múa dân gian thì phương pháp này là cần thiết, hữu hiệu. Tiếp cận múa Châuro dưới góc độ chính thể nguyên hợp và tiếp cận dưới góc độ thẩm mĩ.

**MÔ HÌNH MÔI TRƯỜNG
NẤY SINH NGHỆ THUẬT MÚA CHÂURO**
<KHÁI QUÁT TỘC NGƯỜI CHÂURO>



Chương hai
NGHỆ THUẬT MÚA CHÂURO

Nhiều tư liệu lịch sử, tư liệu khoa học, và điền dã cho thấy rằng người Châuro vốn có nền văn hóa cổ tồn tại lâu đời trong cộng đồng người. Nó trở thành di sản văn hóa quý giá và là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học nhân văn, văn hóa học, nghệ thuật học trong đó có nghệ thuật múa. Mỗi khoa học tiếp cận với những góc độ khác nhau, tùy theo đặc thù loại hình, mục đích tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.

Với nghệ thuật múa thì tiếp cận văn hóa Châuro bằng phương pháp liên ngành, hệ thống phân loại, và khảo sát điền dã để nhận diện một thành tố văn hóa, mà lâu nay chưa được quan tâm đầy đủ. Hiện nay có nguy cơ mai một, suy giảm nhanh, đó là di sản văn hóa múa Châuro. Múa là một biểu hiện của di sản văn hóa tương đối thống nhất trong cộng đồng tộc người Châuro, mà tập trung chủ yếu ở Đồng Nai. Trong đó có

nhiều loại múa khác nhau, mỗi loại có ý nghĩa, vai trò, mục đích riêng. Nên cần thiết phải tiến hành phân loại và tiêu chí phân loại múa của tộc người Châuro.

I. TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI MÚA

Phương pháp liên ngành ở phần trên đã trình bày, phần này tác giả công trình sử dụng phương pháp hệ thống phân loại để nhận diện, phác thảo nghệ thuật múa Châuro. Hiện có nhiều cách phân loại, nhiều tiêu chí phân loại khác nhau, mặc dầu đều chung một đối tượng, một lĩnh vực nghiên cứu.

Ngoài những điệu múa, những động tác múa nảy sinh trong lao động, trong nghi lễ, trong tín ngưỡng hay trong sinh hoạt. Nói cách khác là nguồn gốc, môi trường nảy sinh các loại nghệ thuật múa, thì đó cũng góp phần tiêu chí phân loại.

Cụ thể đối với nghệ thuật múa nói chung, nghệ thuật múa tộc người Châuro nói riêng thì có gồm ba tiêu chí sau:

1- Đồng loại

Những động tác, những điệu múa cùng chung những thao tác, hoạt động múa, hoặc múa có đạo cụ,

múa không có đạo cụ. Không có đạo cụ thì xếp chung vào một loại.

Ví dụ: Múa lao động với công cụ lao động, phản ánh, mô phỏng, cách điệu động tác lao động thì thuộc loại múa lao động. Những động tác, những điệu múa sinh hoạt vui chơi thì xếp loại múa sinh hoạt.

2- Đồng chất

Những điệu múa, động tác múa có chung một tính chất, như mạnh khỏe, nhẹ nhàng mềm mại thì xếp chung vào một loại.

Ví dụ: Múa kéo co, múa khiên, múa kiếm thì xếp vào một loại (tính chất mạnh khỏe, thượng võ). Múa chim bay, múa quạt, múa khăn nhẹ nhàng thì xếp vào một loại.

3- Đồng đích

Mỗi một loại nghệ thuật đều được lựa chọn ứng dụng vào một mục đích nhất định. Mục đích sử dụng múa sẽ chi phối hình thức và quy mô trình diễn, mục đích múa thích ứng với hình thức kết cấu múa để phục vụ cho mục đích trình diễn. Múa phục vụ cho mục đích tín ngưỡng thì nội dung, hình thức nghệ thuật phải phù hợp với tín ngưỡng.

Thực hiện múa phục vụ cho tín ngưỡng là thầy cúng với nhiều tên gọi khác nhau: Thầy cúng (Việt)

Ông bà đồng (Việt)

Thầy mo (Mường)

Thầy Chang (Chăm)

Bà Then (Tày)

Thầy cúng (Spăm chnhau)

Bà bóng (Spăm tằm) (Châuro) v.v...

Múa phục vụ cho lao động sản xuất, thì nội dung phản ánh, thao tác trình diễn múa đều có liên quan tới lao động. Những người trình diễn là nhân dân lao động, những người có chút ít khả năng múa và yêu thích múa tham gia trình diễn, phục vụ cho mục đích khích lệ lao động.

Từ những tiêu chí trên, nghệ thuật múa Châuro hình thành ba loại:

- *Loại múa sinh hoạt*
- *Loại múa lao động*
- *Loại múa tín ngưỡng*

II. MÚA SINH HOẠT

Múa sinh hoạt, một loại múa phổ biến ở nhiều cộng đồng tộc người, nó gắn bó với đời sống văn hóa

tinh thần của con người qua nhiều thế hệ, nhiều giai đoạn lịch sử. Mỗi tộc người có những điệu múa gắn với môi trường tự nhiên, lao động, văn hóa và chúng hiện diện trong nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa.

Múa sinh hoạt của người Châuro gắn bó với văn hóa công chiêng trong khu vực và bắt nguồn từ sinh hoạt diễn tấu công chiêng. Nên nó chịu ảnh hưởng, tác động và đồng loại với sinh hoạt văn hóa công chiêng, mà tính phổ biến ở người Châuro và trong vùng là vừa múa, vừa đánh công chiêng.

Ngoài ra còn có những điệu múa với quả lục lạc (quả nhạc). Loại múa này rất độc đáo, là đặc trưng múa của người Châuro. Âm thanh, âm nhạc của múa chính là âm thanh tiết tấu lục lạc, nên động tác mô típ chủ đạo là bật rung cánh tay, cổ tay. Nó quán xuyên toàn bộ múa sinh hoạt và múa tín ngưỡng của tộc người Châuro. (7 điệu).

1. Múa đi hội

Hai tay song song, bật cổ tay sang phải trái, khung tay luôn tạo đường dây cung (hai tay cong cong). Múa bật cổ tay từ thấp dần dần lên cao.

Rồi hai tay đồng thời hạ xuống, tay đuổi nhau bật lên phía trước, một tay đồng thời đưa ra phía sau bật

cổ tay. Tiếp tục múa hai tổ hợp động tác từ đầu, bật cổ tay, lòng bàn tay hướng phía trước, đồng thời đưa sang phải, sang trái và trước.

Chân khuyu, nhún lên, nhún xuống tại chỗ, múa xong tổ hợp động tác tay, chân khuyu nhún đồng thời bước lên phía trước, bước lên 1, 2, 3 bước (bước 3 đồng thời nhún khuyu và dừng).

2. Múa gập gờ

Múa một nữ, hai nam, nam nữ giáp lưng vào nhau, quay mặt nhìn nhau, nam ngả nghiêng một bên, nữ ngả nghiêng một bên, tay đưa thẳng chéo phía trước, phía sau bật cổ tay, và dần dần lên cao, hạ xuống.

Xong hai tay bật gập vào trước ngực, rồi lại đưa tay chéo phải, trước bật cổ tay. Khi bật tay thì lòng bàn tay hướng lên trời.

Rồi nữ ngồi khuyu chân, bật cổ tay sang phải, sang trái.

Chân: Một chân khuyu, một chân duỗi ngang, chân khuyu nhún nhẹ lên xuống.

Khi nữ ngồi thì nam phải nhảy lò cò (chân co, chân khuyu), cứ vậy đổi chân, nhảy chân co, chân khuyu. Khi nhảy thì hai tay hơi gập đồng thời đưa lên hạ xuống, hơi đưa ra phía trước và kéo vào trong người.

Cuối cùng nam nữ cùng nhảy lò cò (chân co, chân khuyu). Tay hơi gập đồng thời đưa lên, hạ xuống. Tất cả nhảy trên đội hình vòng tròn, quay mặt vào nhau. Khi múa thì vai đẩy lên hạ xuống theo nhịp múa của tay.

3. Múa bật cổ tay

Tay song song đưa sang hai bên bật cổ tay, lòng bàn tay hướng lên trên.

Khi chân duỗi, chân khuyu thì tay đồng thời đưa sang hai bên, bật cổ tay, lòng bàn tay hướng lên trời. Hai tay song song với hướng chân khuyu và lướt bước một.

Chân: Một chân khuyu bước bên, một chân duỗi, trọng lượng dồn vào chân khuyu, chân khuyu hơi nhún lên xuống, đồng thời người ngả, nghiêng cùng hướng với chân khuyu.

Chân tiếp tục nhảy lướt bước một theo thế chân, một chân khuyu, một chân duỗi.

4. Múa dâng (bánh dày)

Ở giữa để chiếc bình, khi múa trước bình và vòng quanh bình, hai tay vuốt vào phía trước bụng, rồi vuốt ra hai bên, tay xuôi và chéch sang hai bên. Tiếp theo, một tay vuốt vào trước ngực, một tay hạ xuống đưa ra bên, rồi đổi tay. Tiếp theo vuốt tay vào trước ngực, rồi

hai tay đưa chéo chéo, phía trước chéo, phía sau chéo. Tiếp đưa tay vuốt đưa lên rồi hạ xuống chéo chéo phía sau, rồi hai tay đưa lên vai (bên trái, nên phải), đổi bên.

Chân: Thế tự nhiên nhún lên, hạ xuống đồng thời chân bước lên (một chân nhún khụy, một chân bước lên). Cứ như vậy bước một đổi chân. Khi đi thì người lao ra phía trước.

5. Múa đánh công A (công treo)

Dàn công có nhiều chiếc to, nhỏ, dày, mỏng, kích thước khác nhau và độ vang khác nhau. Nhưng chiếc công được treo trên xà nhà hoặc trên một giá treo, cao thấp khác nhau. Trong đó có một chiếc công lớn nhất, treo ngược mặt công với các chiếc công khác, người Châuro gọi là công mẹ. Công mẹ là loại công điều khiển thay đổi tiết tấu khi hòa tấu công, múa công. Do cách treo công cao, thấp khác nhau mà những người đánh công có các tư thế đứng ngồi khác nhau.

Tùy theo điều kiện ở từng vùng mà có số lượng công đồng nhất, khi bộ công 6, 7, 8, 9 chiếc hoặc ít hơn, hoặc nhiều hơn. Trong đó các số lẻ đánh một tiết tấu, các số chẵn đánh một tiết tấu, công mẹ đánh một tiết tấu. Có trường hợp mỗi người một tiết tấu, nhưng do tùy hứng cảm thụ âm nhạc gần như bản năng tự nhiên

mà các âm thanh của từng chiếc công rất hòa quyện với nhau, do người sử dụng sáng tạo.

Cách đánh công treo có hai cách, một là đánh bằng nắm tay, hai là đánh bằng dùi (đánh bằng dùi thường là thân cọ dừa hoặc một loại gỗ mềm, dài khoảng 0,4m).

Động tác múa

Từ cảm hứng tiết tấu trong quá trình diễn tấu của công chiêng, các nghệ nhân sáng tạo ra điệu bộ động tác múa. Do phụ thuộc vào dàn công treo, nên động tác múa chuyển động tại chỗ với các thế ngồi, đứng khác nhau.

Múa đứng đánh công: Chân nhún lên, xuống theo nhịp công, người nhún mạnh, người nhún nhẹ, tạo ra nhiều dáng múa, kiểu múa. Thường một chân làm trụ, một chân tiến, chân lui. Hoặc chân làm trụ, chân tiến, chân lui, đổi nhau, hoặc hai chân cùng nhẩy, cùng nhún lên xuống, tiến lui. Tuy ở thế đánh công, khi vung tay rộng, vung tay hẹp, khi ngẫu hứng nâng công lên cao đánh rồi hạ xuống, hoặc xoay người bên phải, xoay người bên trái.

Thế người thường ở thế khom khom, rồi thẳng, rồi khom, rồi thẳng rồi khom. Hoặc khi ngẫu hứng vừa gập người, vừa ngả người, kết hợp với chân nhún khuyu, xoay người.